

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1950 /BHXH-KT

Khánh Hòa, ngày 14 tháng 09 năm 2026

V/v thực hiện đóng BHXH, BHTN,
BHTNLĐ, BNN và phòng ngừa vi phạm
theo Nghị định số 283/2026/NĐ-CP

Kính gửi: Các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Ngày 15/7/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 283/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội (BHXH), người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (Nghị định số 283/2026/NĐ-CP), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/9/2026.

Để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN); đồng thời nâng cao trách nhiệm của người sử dụng lao động (SDLĐ) trong việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng bảo hiểm, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, BHXH tỉnh Khánh Hòa đề nghị các đơn vị SDLĐ nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

1. Rà soát đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN

Các đơn vị SDLĐ thực hiện rà soát toàn bộ người lao động đang làm việc tại đơn vị, đối chiếu giữa danh sách lao động thực tế, hồ sơ lao động và dữ liệu tham gia bảo hiểm, bảo đảm:

- Đăng ký tham gia BHXH bắt buộc, BHTN và BHTNLĐ, BNN đầy đủ cho người lao động thuộc đối tượng tham gia;
- Kịp thời thực hiện báo tăng, báo giảm người lao động;
- Rà soát tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHTN và BHTNLĐ, BNN theo đúng quy định;
- Không để xảy ra tình trạng người lao động thuộc diện tham gia nhưng chưa được đăng ký hoặc đăng ký không đầy đủ;
- Kiểm tra, điều chỉnh kịp thời các trường hợp thông tin về người lao động, mức đóng, thời gian tham gia chưa chính xác.

2. Thực hiện đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN đầy đủ, đúng thời hạn

Đề nghị các đơn vị thực hiện đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN đầy đủ, đúng đối tượng, đúng mức và đúng thời hạn theo quy định.

Thường xuyên đối chiếu số phải đóng, số đã đóng và số còn phải đóng với cơ quan BHXH; chủ động khắc phục các khoản chậm đóng, không để phát sinh tình trạng nợ kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động.

Đối với BHTNLĐ, BNN, đề nghị các đơn vị đặc biệt lưu ý việc đăng ký tham gia, mức đóng và thời hạn đóng theo quy định; không tự ý đăng ký mức đóng thấp hơn mức quy định khi chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

3. Xử phạt hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc

Theo khoản 3 Điều 43 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, người SDLĐ có hành vi chậm đóng BHXH bắt buộc bị phạt tiền từ 12% đến 15% tổng số tiền chậm đóng, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng đối với cá nhân.

Theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, mức phạt tiền quy định tại Chương III là mức phạt đối với cá nhân, trừ các trường hợp Nghị định quy định cụ thể mức phạt đối với tổ chức; mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Do đó, đối với doanh nghiệp, tổ chức, trường hợp thuộc quy định tại khoản 3 Điều 43, mức phạt tương ứng là 24% đến 30% tổng số tiền chậm đóng, theo nguyên tắc áp dụng mức phạt đối với tổ chức.

Ngoài tiền phạt, theo điểm b khoản 4 Điều 43, người SDLĐ còn phải đóng đủ số tiền BHXH bắt buộc chậm đóng và nộp khoản tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHXH.

4. Xử phạt hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc

Theo khoản 2 Điều 44 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, hành vi trốn đóng BHXH bắt buộc bị phạt tiền từ 18% đến 20% tổng số tiền trốn đóng, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng đối với cá nhân.

Đối với tổ chức, theo nguyên tắc tại Điều 7 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, mức phạt được áp dụng bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân.

Ngoài tiền phạt, theo điểm b khoản 3 Điều 44, người SDLĐ phải đóng đủ số tiền BHXH bắt buộc trốn đóng và nộp thêm khoản tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền trốn đóng và số ngày trốn đóng vào quỹ BHXH.

Đề nghị các đơn vị đặc biệt lưu ý các trường hợp đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng thấp hơn quy định hoặc không đóng, đóng không đầy đủ sau thời hạn theo quy định và đã được cơ quan có thẩm quyền đơn đốc, vì có thể bị xác định là trốn đóng BHXH.

5. Xử phạt hành vi chậm đóng BHTN

Theo khoản 3 Điều 45 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, hành vi chậm đóng BHTN bị phạt tiền từ 12% đến 15% tổng số tiền chậm đóng, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng đối với cá nhân.

Đối với tổ chức, áp dụng nguyên tắc tại Điều 7, mức phạt bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân.

Ngoài tiền phạt, theo điểm b khoản 4 Điều 45, người SDLĐ phải đóng đủ số tiền BHTN chậm đóng và nộp khoản tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHTN.

6. Xử phạt hành vi trốn đóng BHTN

Theo khoản 2 Điều 46 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, hành vi trốn đóng BHTN bị phạt tiền từ 18% đến 20% tổng số tiền trốn đóng, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng đối với cá nhân.

Đối với tổ chức, áp dụng mức phạt bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân theo Điều 7 Nghị định.

Ngoài tiền phạt, người SDLĐ phải thực hiện đầy đủ biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP.

7. Xử phạt vi phạm về BHTNLĐ, BNN

Theo khoản 1 Điều 48 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, người SDLĐ có hành vi:

- Không đăng ký tham gia BHTNLĐ, BNN;
- Đăng ký tham gia không đúng mức quy định;
- Đăng ký tham gia không đúng thời hạn quy định;

Đối với người lao động chỉ thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLĐ, BNN theo quy định, thì bị phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với mỗi người lao động, nhưng tối đa không quá 75.000.000 đồng.

Trường hợp sửa chữa, làm sai lệch văn bản, tài liệu trong hồ sơ đề xuất được áp dụng mức đóng thấp hơn mức đóng bình thường vào Quỹ BHTNLĐ, BNN nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự cũng thuộc phạm vi xử phạt tại khoản 1 Điều 48.

Theo Điều 7 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, đối với tổ chức, mức phạt bằng 02 lần mức phạt đối với cá nhân. Vì vậy, trường hợp người SDLĐ là doanh nghiệp, tổ chức, mức phạt tương ứng đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 48 là 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho mỗi người lao động, với mức tối đa theo nguyên tắc áp dụng đối với tổ chức là 150.000.000 đồng.

Đồng thời, theo điểm a khoản 12 Điều 48, người SDLĐ vi phạm còn bị buộc lập hồ sơ đăng ký tham gia BHTNLĐ, BNN và đóng đủ số tiền BHTNLĐ, BNN phải đóng.

8. Một số vi phạm khác liên quan đến BHXH, BHTN

Đề nghị các đơn vị lưu ý quy định tại Điều 47 và Điều 48 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, trong đó có các hành vi như:

- Gian lận, giả mạo hồ sơ hưởng BHXH, BHTN;
- Không lập hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ đúng thời hạn;
- Đóng BHXH, BHTN cho người không thuộc đối tượng tham gia;
- Không trả chế độ trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời hạn quy định;
- Không giới thiệu người lao động thuộc đối tượng đi giám định suy giảm khả năng lao động;
- Không thực hiện thủ tục xác nhận về việc đóng BHTN cho người lao động;
- Không cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin, tài liệu về việc đóng, hưởng BHXH, BHTN theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.
- Các hành vi này bị xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo từng khoản, điểm tương ứng của Điều 47 và Điều 48.

9. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính

Theo Điều 57 Nghị định số 283/2026/NĐ-CP, trong lĩnh vực BHXH và đóng BHTN:

a) Giám đốc BHXH cấp tỉnh có quyền:

- Phạt cảnh cáo;

- Phạt tiền đến 37.500.000 đồng;
- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;
- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

b) Giám đốc BHXH Việt Nam có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 75.000.000 đồng;
- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;
- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

c) Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành do BHXH Việt Nam thành lập có quyền:

- Phạt cảnh cáo;
- Phạt tiền đến 60.000.000 đồng;
- Tịch thu tang vật vi phạm hành chính;
- Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.

Ngoài thẩm quyền của cơ quan BHXH, Nghị định còn quy định thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND, Công an nhân dân, Giám đốc Sở Nội vụ, Cục trưởng Cục Việc làm, Cục trưởng Cục Tiền lương và BHXH và các chức danh có thẩm quyền khác theo Điều 55, Điều 58 và Điều 61 của Nghị định.

Việc xử phạt phải bảo đảm đúng thẩm quyền theo quy định; trường hợp vụ việc hoặc mức phạt vượt quá thẩm quyền của người đang xử lý thì thực hiện chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

10. Đề nghị các đơn vị khẩn trương rà soát, khắc phục

Đề chủ động phòng ngừa vi phạm, đề nghị các đơn vị SDLĐ:

- Rà soát toàn bộ người lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN.
- Đối chiếu số người tham gia thực tế với dữ liệu tại cơ quan BHXH.
- Rà soát tiền lương làm căn cứ đóng BHXH, BHTN.
- Kiểm tra tình trạng đăng ký và đóng BHTNLĐ, BNN.
- Đối chiếu số tiền phải đóng, số đã đóng và số còn chậm đóng.
- Khẩn trương khắc phục các khoản BHXH, BHTN, BHTNLĐ, BNN còn chậm đóng.
- Thực hiện đầy đủ hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ BHXH, BHTN, đặc biệt là chế độ liên quan đến tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.
- Phối hợp với cơ quan BHXH trong quá trình đối chiếu, xác nhận và xử lý các trường hợp còn vướng mắc.

11. Tổ chức thực hiện

BHXH tỉnh Khánh Hòa đề nghị các đơn vị SDLĐ nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung nêu trên; phổ biến đến bộ phận tổ chức, nhân sự, tiền lương và các bộ phận có liên quan để thực hiện.

Trường hợp đơn vị đang có số tiền chậm đóng hoặc phát hiện sai sót trong quá trình

tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN, đề nghị chủ động liên hệ cơ quan BHXH (qua phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia hoặc BHXH cơ sở theo địa bàn quản lý) để được đối chiếu, hướng dẫn và thực hiện khắc phục theo quy định.

BHXH cơ sở, phòng Quản lý thu và phát triển người tham gia có trách nhiệm chuyển văn bản này, Nghị định số 283/2026/NĐ-CP đến các đơn vị SDLĐ theo địa bàn quản lý.

(Gửi kèm theo Nghị định số 283/2026/NĐ-CP).

BHXH tỉnh Khánh Hòa đề nghị các đơn vị SDLĐ nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Giám đốc BHXH (để b/c);
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Các BHXH cơ sở;
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Võ Thành Trung